

Số: /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 4 năm 2026 và chương trình công tác tháng 5 năm 2026

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 4 NĂM 2026

Tháng 4 năm 2026 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là xung đột leo thang tại Trung Đông, gây tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu và ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đang chịu áp lực lớn do giá nguyên, nhiên vật liệu tăng cao; nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng và chậm tiến độ giao hàng ngày càng hiện hữu. Hoạt động xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư có xu hướng chững lại trước sự suy giảm của thương mại toàn cầu và tâm lý thận trọng của các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, các lĩnh vực hàng không, du lịch tiếp tục bị ảnh hưởng bởi chi phí nhiên liệu tăng và nhu cầu thị trường quốc tế giảm. Nhìn chung, các tác động bất lợi đã bộc lộ rõ nét, làm gia tăng áp lực lên công tác chỉ đạo, điều hành, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và triển vọng tăng trưởng của tỉnh trong thời gian tới.

Tuy nhiên, tháng 4 cũng là thời điểm diễn ra nhiều sự kiện văn hóa – lịch sử có ý nghĩa quan trọng như Giỗ Tổ Hùng Vương và kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Các hoạt động này không chỉ góp phần tri ân cội nguồn, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà còn tạo động lực thúc đẩy các hoạt động thương mại, du lịch và dịch vụ phát triển.

Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành cùng sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 4 năm 2026 cơ bản ổn định và đạt được một số kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực. Cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 16/01/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ và Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026 cho các sở, ban, ngành và địa phương; đồng thời ban hành Chương trình hành động số

01/CTr-UBND ngày 16/01/2026 để triển khai thực hiện, xác định các mục tiêu trọng tâm và 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu với 167 nhiệm vụ¹ cụ thể giao các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

Đến nay, hầu hết các sở, ban, ngành, địa phương đã ban hành chương trình, kế hoạch của đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện. Tính đến Quý II năm 2026, có 112 nhiệm vụ được giao²; đến nay các đơn vị đã hoàn thành 42/112 nhiệm vụ (đạt 37,5%)³. Các nhiệm vụ còn lại đang tiếp tục được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục I kèm theo)

Để bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt 10%, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026-2030, trên cơ sở kết quả thực hiện Quý I (tăng trưởng GRDP ước đạt 7,47%), UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính, Thống kê tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đánh giá các nguồn lực, động lực và khả năng phát triển của các ngành, lĩnh vực trong thời gian còn lại của năm, làm cơ sở điều chỉnh kịch bản tăng trưởng 9 tháng cuối năm.

Trên cơ sở báo cáo, đánh giá của các ngành, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 21/4/2026⁴, xác định kịch bản tăng trưởng 9 tháng cuối năm như sau: Quý II dự kiến tăng 10,6%; Quý III dự kiến tăng 11,55%; Quý IV dự kiến tăng 10,02% và cả năm dự kiến tăng 10,02%.

** Một số chỉ tiêu KTXH chủ yếu 9 tháng cuối năm như sau:*

- Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt trên 68.801 tỷ đồng; trong đó: Quý II dự kiến đạt 17.731 tỷ đồng, Quý III dự kiến đạt 18.590 tỷ đồng, Quý IV dự kiến đạt 32.480 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách nhà nước đạt trên 14.676 tỷ đồng; trong đó: Quý II dự kiến đạt 4.437,2 tỷ đồng, Quý III dự kiến đạt 4.875,4 tỷ đồng, Quý IV dự kiến đạt 5.363,6 tỷ đồng.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trên 12,2%; trong đó: Quý II tăng 12,2%, Quý III tăng 12%, Quý IV tăng 12,3%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt trên 170.512 tỷ đồng; trong đó: Quý II dự kiến đạt 54.300 tỷ đồng, Quý III dự kiến đạt 57.000 tỷ đồng, Quý IV dự kiến đạt 59.212 tỷ đồng.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt trên 2.221 triệu USD; trong đó: Quý II dự kiến đạt 720 triệu USD, Quý III dự kiến đạt 740 triệu USD, Quý IV dự kiến đạt 760,8 triệu USD.

- Doanh thu du lịch đạt trên 11.880 tỷ đồng; trong đó: Quý II dự kiến đạt 4.790 tỷ đồng, Quý III dự kiến đạt 5.290 tỷ đồng, Quý IV dự kiến đạt 1.800 tỷ đồng.

¹ Giảm 03 nhiệm vụ do đã được Trung ương hướng dẫn thực hiện và không còn phù hợp với tình hình thực tiễn.

² Trong đó: Quý I: 69 nhiệm vụ, Quý II: 43 nhiệm vụ.

³ Trong đó: Quý I: hoàn thành 37/69 nhiệm vụ (đạt 53,62%); Quý II: hoàn thành 05/43 nhiệm vụ (đạt 11,63%).

⁴ Về việc triển khai kịch bản điều hành nền kinh tế 9 tháng cuối năm nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt 10% trở lên.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 11-CTR/TU NGÀY 16/3/2026 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Ngày 16/3/2026, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 11-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trên cơ sở đó, Đảng ủy UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng, ban hành Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các chương trình hành động của Trung ương, của Tỉnh ủy. Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy đã chủ động xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Theo đó, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, toàn tỉnh có 59 nhiệm vụ trọng tâm yêu cầu hoàn thành trong quý I và quý II năm 2026⁵. Đến nay, đã hoàn thành 16 nhiệm vụ; 01 nhiệm vụ đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất không trình Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành⁶. Đối với các nhiệm vụ còn lại, các cơ quan, đơn vị đang tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, chủ động hoàn thiện nội dung, hồ sơ, báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy để xem xét, ban hành theo quy định.

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục II kèm theo)

III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 09-CTR/TU NGÀY 10/02/2026 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 VÀ TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG NHANH, BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2045

Triển khai thực hiện Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm đạt mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức hai con số trong giai đoạn tới; ngày 10/02/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk đã ban hành Chương trình hành động số 09-CTr/TU để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đề ra trong Chương trình.

Theo đó, bên cạnh nhiệm vụ thường xuyên, có 29 nhiệm vụ yêu cầu hoàn

⁵ Trong đó: Quý I: 26 nhiệm vụ, Quý II: 33 nhiệm vụ.

⁶ Không trình ban hành Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái canh cây Cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030 mà thay bằng xây dựng Đề án phát triển cà phê bền vững gắn với xây dựng Buôn Ma Thuột trở thành điểm đến của cà phê thế giới.

thành trong quý I và quý II năm 2026⁷. Đến nay, đã hoàn thành 12 nhiệm vụ; đối với các nhiệm vụ còn lại, các cơ quan, đơn vị đang khẩn trương triển khai thực hiện để trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục III kèm theo)

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH THÁNG 4 NĂM 2026 TRÊN TỪNG NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về kinh tế

1.1. Về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn

- *Trồng trọt*: Toàn tỉnh đã gieo trồng xong vụ Đông Xuân với tổng diện tích 143.956 ha/135.400 ha, đạt 106,32% kế hoạch; đến nay, đã thu hoạch được 11.697 ha/143.956 ha, đạt 8,13% diện tích thực hiện⁸.

- *Chăn nuôi*: Tổng đàn vật nuôi toàn tỉnh đạt hơn 22,29 triệu con⁹. Sản lượng thịt hơi ước đạt hơn 31 ngàn tấn, lũy kế từ đầu năm đến nay ước đạt 128 ngàn tấn (đạt 32,8% kế hoạch, tăng 3,58% so với cùng kỳ); sản lượng trứng các loại ước đạt 69 triệu quả, lũy kế từ đầu năm đến nay ước đạt khoảng 276 triệu quả (đạt 33% so với kế hoạch, tăng 2,21% so với cùng kỳ). Trong tháng, dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp, số lượng lợn phát sinh dịch và phải tiêu hủy cao hơn so với 3 tháng đầu năm. Trong tháng đã phát sinh và tiêu hủy 1.257 con lợn; lũy kế từ đầu năm đến ngày 10/4/2026, đã phát sinh và tiêu hủy hơn 2.081 con lợn tại 26 xã, phường¹⁰. Công tác kiểm dịch gia súc, gia cầm xuất - nhập tỉnh được thực hiện chặt chẽ¹¹.

- *Lâm nghiệp*: Trong tháng, toàn tỉnh đã trồng được 331 ha rừng sản xuất¹²; lũy kế từ đầu năm đến nay đã trồng được 490,97 ha¹³, đạt 16,45 % kế hoạch; sản lượng gỗ khai thác đạt 61.517,83 m³ trên diện tích 742,81 ha; lũy kế từ đầu năm đến nay đã khai thác 126.595,33 m³ trên diện tích 42.690,83 ha. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được thực hiện nghiêm túc. Trong tháng, xảy ra 80 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (tăng 32 vụ so với tháng trước, giảm 64 vụ so với cùng kỳ). Lũy kế từ đầu năm đến nay, xảy ra 267 vụ; tịch thu 86,178 m³ gỗ các loại; thu nộp ngân sách nhà nước hơn 568 triệu đồng.

- *Thủy sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 7.280 ha, đạt 71,58 % kế hoạch, bằng so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 7.991 tấn, đạt 18,51% kế hoạch, tăng 3,54% so với cùng kỳ (*trương đương tăng 701 tấn*). Sản

⁷ Trong đó: Quý I: 18 nhiệm vụ, Quý II: 11 nhiệm vụ.

⁸ Trong đó: Lúa nước 9.456,7 ha, đạt 12,6%; ngô 760,5 ha, đạt 11,69%; rau các loại 727 ha, đạt 12,12%; đậu các loại 533 ha, đạt 20,92%; đậu lạc 43 ha, đạt 16,17%; cây hàng năm khác 166 ha, đạt 4,94%.

⁹ Trong đó: Trâu ước đạt 30,4 ngàn con (giảm 5,5% so với cùng kỳ); bò ước đạt 402,5 ngàn con (giảm 9% so với cùng kỳ); lợn 1,1 triệu con (tăng 2,75% so với cùng kỳ); gia cầm 20,7 ngàn (tăng 1,4% so với cùng kỳ).

¹⁰ Gồm: Krông Pắc, Dray Bông, Ea Ktur, Ea M'Droh, Quảng Phú, Ea Tul, Tam Giang, Phú Xuân, Dang Kang, Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Tuy Hòa, Tây Hoà, Đức Bình, Ea Bá, Cư M'gar, Ea Phê, Đắk Liêng, Dliê Ya, Bình Kiển, Krông Búk, Tuy An Tây, Sông Hinh, Hòa Hiệp, Xuân Lãnh và Ea Kly.

¹¹ Trong tháng, đã kiểm dịch xuất tỉnh được 896.635 con và kiểm dịch nhập tỉnh được 1.364.517 con.

¹² Trong đó: Trồng mới 97,38 ha; trồng lại sau khai thác 233,69 ha.

¹³ Trong đó: Trồng mới 121,44 ha; trồng lại sau khai thác 369,53ha.

lượng khai thác ước đạt 29.109 tấn, đạt 40% kế hoạch, tăng 6,07% so cùng kỳ. Các đơn vị chức năng và chính quyền các xã, phường ven biển thực hiện nghiêm công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU); tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế theo khuyến nghị của Ủy ban châu Âu (EC) sau đợt thanh tra lần thứ 5.

- Công tác thủy lợi và phòng, chống thiên tai được tập trung chỉ đạo và triển khai đồng bộ. Các giải pháp phòng, chống hạn hán, bão lũ được thực hiện hiệu quả; việc đóng, mở nước được điều hành linh hoạt, kết hợp luân phiên điều tiết nước hợp lý phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước tiếp tục được chú trọng; đến nay, 83,2% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới được bảo đảm chủ động nước, đạt 99,4% kế hoạch. Trong tháng, không xảy ra thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- *Về phát triển nông thôn:* Các ngành, địa phương tiếp tục tập trung triển khai các nội dung thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; đồng thời đẩy mạnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đến nay, toàn tỉnh có 764 sản phẩm OCOP của 372 chủ thể (*trong đó, có 02 sản phẩm đạt 5 sao, 01 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 50 sản phẩm đạt 4 sao, 10 sản phẩm tiềm năng 4 sao và 656 sản phẩm đạt 3 sao*).

1.2. Về sản xuất công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển, duy trì mức tăng trưởng ổn định. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4 năm 2026 ước tăng 22,89% so với cùng kỳ¹⁴; lũy kế 4 tháng tăng 13,96% so với cùng kỳ¹⁵, cao hơn 1,86% so với kịch bản tăng trưởng đề ra (*KBTT điều chỉnh: $\geq 12,1%$*). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của tình hình kinh tế, chính trị thế giới, giá xăng dầu và nguyên vật liệu tăng liên tục đã gây áp lực lớn đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Mặc dù hầu hết các sản phẩm đều tăng so với cùng kỳ năm 2025, nhưng so với tháng 3 năm 2026, một số ngành ghi nhận mức giảm, đặc biệt là các ngành chế biến, gia công hàng xuất khẩu (*may mặc, hạt điều, đồ gỗ nội thất, lông mi giả...*) do chi phí logistics tăng cao, sức tiêu thụ giảm, dẫn đến các nhà nhập khẩu điều chỉnh kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó, để duy trì sản xuất và nâng cao sức cạnh tranh, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chủ động triển khai nhiều giải pháp tối ưu hóa chi phí như tiết kiệm nguyên, nhiên liệu; rà soát quy trình sản xuất nhằm giảm tỷ lệ hàng lỗi, hỏng; giảm vật tư tiêu hao; dồn ghép đơn hàng để giảm chi phí giao nhận hàng hóa;...

Lũy kế 4 tháng, một số sản phẩm chủ yếu có mức tăng khá so với cùng kỳ, như: tinh bột sắn ước đạt 100,784 nghìn tấn, tăng 10,05%; đường các loại ước đạt 180,12 nghìn tấn, tăng 3,33%; cà phê các loại ước đạt 20,609 nghìn tấn, tăng 20,3%; bia các loại ước đạt 38,087 triệu lít, tăng 16,03%; sắt, thép các loại

¹⁴ Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 7,42%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 20,91%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng tăng 28,6%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải tăng 23,79%.

¹⁵ Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 8,29%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,09%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng tăng 13,76%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải tăng 13,2%.

ước đạt 122,057 nghìn tấn, tăng 11,26%;...

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 cụm công nghiệp (Krông Năng, Cư Bao) đang trong giai đoạn đánh giá đề nghị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đang được tổ chức thẩm định theo quy định. Ngoài ra, có 03 cụm công nghiệp¹⁶ đã hoàn thành xây dựng và cơ bản đảm bảo các thủ tục để vận hành. Trong kỳ, cụm công nghiệp Krông Buk 1 đã đầu tư cơ bản hoàn thành, hiện đang thực hiện vận hành kỹ thuật, kết nối dữ liệu quan trắc môi trường online và hoàn thiện thủ tục cấp phép môi trường; cụm công nghiệp Cư Kuin đã hoàn thành trên 60% khối lượng, dự kiến hoàn thành trước ngày 15/6/2026.

1.3. Về thương mại, dịch vụ

Hoạt động thương mại cơ bản ổn định, hàng hóa lưu thông thông suốt; doanh thu từ bán lẻ và dịch vụ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Các doanh nghiệp kinh doanh thương mại thường xuyên triển khai các chương trình khuyến mại nhằm kích cầu tiêu dùng, góp phần bình ổn thị trường. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 ước đạt 17.515 tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng ước đạt 68.502,3 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ, đạt 33,5% kế hoạch và vượt 215 tỷ đồng so với kịch bản (*KBTT điều chỉnh: 68.288 tỷ đồng*). Tuy nhiên, do tác động của tình hình thế giới, thị trường trong nước ghi nhận biến động mạnh về giá xăng dầu, kéo theo giá một số mặt hàng thiết yếu tăng. Trước tình hình đó, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh xăng dầu, không để xảy ra tình trạng khan hiếm, đầu cơ, găm hàng. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 267 triệu USD, tăng 0,5% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng ước đạt 967 triệu USD, đạt 33,1% kế hoạch, tăng 4,2% so với cùng kỳ và cao hơn 32 triệu USD so với kịch bản (*KBTT điều chỉnh: 935 triệu USD*). Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 95 triệu USD, tăng 11,8% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng ước đạt 345 triệu USD, đạt 39,7% kế hoạch, tăng 3,3% so với cùng kỳ.

Tăng cường tổ chức đa dạng các hoạt động nhằm thu hút khách du lịch; trọng tâm là triển khai các sự kiện khởi động mùa du lịch năm 2026 gắn với chào mừng kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng Phú Yên (01/4/1975 – 01/4/2026), góp phần tạo điểm nhấn, quảng bá hình ảnh của tỉnh đến với du khách và kích cầu du lịch trong năm 2026. Tổng lượt khách du lịch đến Đăk Lăk ước đạt 1,2 triệu lượt, tăng 40% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 12 nghìn lượt, tăng 32,83% so với cùng kỳ; tổng thu từ du lịch ước đạt 1.807 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ. Lũy kế 04 tháng, đón khoảng 3,5 triệu lượt khách, đạt 43,75% kế hoạch, tăng 40% so với cùng kỳ, cao hơn 0,5 triệu lượt khách so với kịch bản (*KBTT điều chỉnh: 3 triệu lượt khách*); trong đó khách quốc tế ước đạt 53 nghìn lượt, tăng 32,83% so với cùng kỳ; tổng thu từ du lịch ước đạt 5.927 tỷ đồng, đạt 37,03% kế hoạch, tăng 35% so với cùng kỳ, vượt 407 tỷ đồng so với kịch bản (*KBTT điều chỉnh: 5.520 tỷ đồng*).

Hoạt động dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân và

¹⁶ Gồm: Cụm công nghiệp Tân An 1 và 2, Ea Đar.

vận chuyển hàng hóa; chất lượng dịch vụ các loại hình vận tải được cải thiện, giá cước vận tải được kiểm soát, quản lý theo quy định. Trong tháng, tổng doanh thu ngành vận tải ước đạt 997,3 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ¹⁷; vận chuyển và luân chuyển hành khách ước đạt 2.619 nghìn lượt hành khách và 361 triệu lượt hành khách.km, so với cùng kỳ năm trước tăng 11,2% về khối lượng vận chuyển và tăng 11,3% về khối lượng luân chuyển; tương tự, vận chuyển và luân chuyển hàng hóa ước đạt 1.608 nghìn tấn và 497 triệu tấn.km, so với cùng kỳ năm trước tăng 12,3% về khối lượng vận chuyển và tăng 9,5% về khối lượng luân chuyển. Lũy kế 4 tháng, tổng doanh thu ngành vận tải ước đạt 3.723,5 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ¹⁸; vận chuyển và luân chuyển hành khách ước đạt 9.458 nghìn lượt hành khách và 1.298 triệu lượt hành khách.km, so với cùng kỳ năm trước tăng 13,9% về khối lượng vận chuyển và tăng 14,5% về khối lượng luân chuyển; tương tự, vận chuyển và luân chuyển hàng hóa ước đạt 6.114 nghìn tấn và 1.902 triệu tấn.km, so với cùng kỳ năm trước tăng 13,9% về khối lượng vận chuyển và tăng 12,5% về khối lượng luân chuyển.

Hoạt động tín dụng, ngân hàng trên địa bàn phát triển ổn định và an toàn. Ước tính đến ngày 30/4/2026, nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn ước đạt 171.800 tỷ đồng, tăng 2,7% so với đầu năm; dư nợ cho vay ước đạt 275.700 tỷ đồng, tăng 5,8% so với đầu năm; nợ xấu chiếm tỷ lệ khoảng 1,07% trên tổng dư nợ, duy trì trong ngưỡng an toàn. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tiếp tục triển khai các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Trung ương. Ước tính đến ngày 30/4/2026, dư nợ cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh ước đạt 15.685 tỷ đồng, tăng 8,44%, với 331.460 khách hàng còn dư nợ.

1.4. Về thu, chi ngân sách nhà nước

Tăng cường công tác quản lý, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước. Trong tháng, thu ngân sách nhà nước đạt 1.262 tỷ đồng. Lũy kế 04 tháng, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 6.475 tỷ đồng, bằng 37,83% dự toán Trung ương giao và bằng 35,78% dự toán tỉnh giao, tăng 13,34% so cùng kỳ, vượt 26 tỷ đồng so với kịch bản (*KBTT điều chỉnh: 6.449 tỷ đồng*); trong đó, các khoản thu nội địa đạt 6.430 tỷ đồng, đạt 37,9% dự toán Trung ương giao và đạt 35,8% dự toán tỉnh giao, tăng 13,4% so cùng kỳ; thu nội địa trừ thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết đạt 4.971 tỷ đồng, bằng 44,9% dự toán Trung ương và tỉnh giao, tăng 27,6% so cùng kỳ; tổng thu tiền sử dụng đất đạt 1.255 tỷ đồng, đạt 22,83% dự toán Trung ương giao và đạt 20,6% dự toán tỉnh giao, bằng 78,07% so cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 4 thực hiện 2.555 tỷ đồng. Lũy kế 04 tháng thực hiện 13.186 tỷ đồng, đạt 32,97% dự toán Trung ương giao và đạt 31,95% dự toán tỉnh giao; trong đó chi thường xuyên đạt 8.451 tỷ đồng, đạt

¹⁷ Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách 286,8 tỷ đồng, tăng 11,9%; doanh thu vận tải hàng hóa 600,7 tỷ đồng, tăng 10,3%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 59,3 tỷ đồng, tăng 11,1%; bưu chính, chuyên phát 50,5 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ.

¹⁸ Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách 1.047,4 tỷ đồng, tăng 15,5%; doanh thu vận tải hàng hóa 2.264,5 tỷ đồng, tăng 13%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 222,6 tỷ đồng, tăng 13,9%; bưu chính, chuyên phát 189 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ.

28,1% dự toán Trung ương và tỉnh giao.

1.5. Về phát triển doanh nghiệp

Trong tháng, có 361 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 3.050 tỷ đồng (*tăng 77% về số doanh nghiệp và tăng 102% về số vốn so với cùng kỳ*); có 37 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 23% so với cùng kỳ; 69 doanh nghiệp giải thể, tăng 97% so với cùng kỳ; 103 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 24% so với cùng kỳ. Lũy kế 04 tháng, toàn tỉnh có 1.416 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 10.100 tỷ đồng (*tăng 110,4% về số doanh nghiệp và đạt 74% về số vốn so với cùng kỳ*); có 327 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 14% so với cùng kỳ; 277 doanh nghiệp giải thể, tăng 147,3% so với cùng kỳ; 978 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 8% so với cùng kỳ. Đến nay, toàn tỉnh có khoảng 20.886 doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh còn đăng ký hoạt động (*gồm 19.235 doanh nghiệp, 1.651 chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh*). Trong tháng, ước có 07 hợp tác xã (HTX) thành lập mới; đến nay, toàn tỉnh có 995 HTX, Liên hiệp HTX còn hoạt động.

1.6. Về đầu tư phát triển

- *Về đầu tư công*: Trong tháng, đã tiếp tục phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) và ngân sách địa phương để thực hiện 03 dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, với tổng vốn là **163,581** tỷ đồng¹⁹ (*tại Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh*). Tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt, đôn đốc các chủ đầu tư, ban quản lý dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, đấu thầu và thi công; đồng thời, tăng cường tổ chức các buổi làm việc đề rà soát, xử lý dứt điểm các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân, phân đấu nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh trong thời gian tới. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh giao là **10.469,316** tỷ đồng; trong đó, đã phân bổ chi tiết để triển khai các nhiệm vụ, dự án là 9.551,541 tỷ đồng²⁰, đạt 91,23%²¹, số còn lại chưa giao chi tiết là 917,775 tỷ đồng²². Tính đến ngày 30/4/2026, đã giải ngân **732,709** tỷ đồng, đạt **7,72%** kế hoạch²³.

Trong tháng 4, UBND tỉnh đã hoàn thành việc xem xét, cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 sang năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương do tỉnh quản lý để chủ đầu tư tiếp tục triển

¹⁹ Trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) là 75,492 tỷ đồng; nguồn ngân sách địa phương là 88,089 tỷ đồng.

²⁰ Trong đó, thực hiện kiểm soát giải ngân qua Cục Tài chính - Bộ Quốc phòng với số vốn là 60,698 tỷ đồng; số vốn kiểm soát giải ngân tại địa phương là 9.490,843 tỷ đồng.

²¹ Trong đó: NSTW đã phân bổ 2.224,855/2.403,075 tỷ đồng, đạt 92,55%; NSDP đã phân bổ 7.326,686/8.066,241 tỷ đồng, đạt 90,83%.

²² Trong đó: NSTW là 178,22 tỷ đồng; NSDP là 739,555 tỷ đồng.

²³ Trong đó: Ngân sách trung ương đã giải ngân 149,487 tỷ đồng, đạt 6,72% kế hoạch; ngân sách địa phương đã giải ngân 583,222 tỷ đồng, đạt 7,96% kế hoạch.

khai thực hiện và giải ngân cho 671 dự án, với số vốn là 2.024.971,847 triệu đồng²⁴. Như vậy, tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 là 5.712.734 triệu đồng. Đến hết ngày 30/4/2026, các đơn vị, chủ đầu tư đã thực hiện và giải ngân được 256.424 triệu đồng, đạt 4,48% tổng vốn đã được cho phép kéo dài²⁵.

- Về tình hình triển khai thực hiện các dự án trọng điểm và các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh:

+ Đối với Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, khối lượng thi công dự án đến nay đạt 95,5%; tỉnh đang tập trung chỉ đạo hoàn thiện các hạng mục còn lại để bảo đảm tiến độ theo kế hoạch.

+ Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn tỉnh: Hiện nay, tỉnh đang tập trung phối hợp, giải quyết các tồn tại trong quá trình thi công, khối lượng thi công đã đạt khoảng 97,62% giá trị hợp đồng.

+ Đối với Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh: UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng để tăng cường chỉ đạo, điều phối và tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai. Đến nay, đã rà soát khoảng 5.589 thửa đất bị ảnh hưởng, với khoảng 3.025 hộ thuộc diện tái định cư; các khu tái định cư đang hoàn thiện quy hoạch chi tiết, làm cơ sở lập dự án, thiết kế và tổ chức thi công, dự kiến khởi công từ Quý III/2026. Riêng Khu tái định cư phường Bình Kiến đã khởi công, đã phê duyệt phương án bồi thường; đang hoàn thiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự kiến thi công trong Quý II/2026 và hoàn thành trong Quý III/2026. Tỉnh đã giao các Ban Quản lý dự án triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hiện đang thực hiện đo đạc, trích lục địa chính, lập phương án bồi thường, đồng thời, giao BQL Khu kinh tế Phú Yên nghiên cứu phát triển đô thị TOD khu vực ga Hòa Thành. Nhu cầu vốn GPMB khoảng 12.245 tỷ đồng, kế hoạch bố trí năm 2026 khoảng 4.000 tỷ đồng.

- Về thu hút đầu tư: Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; tập trung làm việc với các nhà đầu tư lớn như Tập đoàn BIN Corporation và các đơn vị liên quan đến Dự án Khu công nghiệp Phú Xuân (Công ty Cổ phần DPV Đắc Lắc, đã khởi công vào ngày 24/4/2026); đồng thời ký kết hợp tác với Tổng công ty Viễn thông MobiFone, Tập đoàn Xây dựng Thái Bình Dương;... Bên cạnh đó, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 06 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 1.299 tỷ đồng; đồng thời điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 09 dự án. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 12 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 4.870,85 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 24

²⁴ Tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh.

²⁵ Trong đó: Ngân sách Trung ương đã giải ngân 179,616/3.502,495 tỷ đồng, đạt 5,12%; ngân sách địa phương đã giải ngân 76,809/2.210,238 tỷ đồng, đạt 3,47%.

dự án, trong đó có 02 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng mức tăng 807,5 tỷ đồng.

1.7. Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực quy hoạch và xây dựng

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị tiếp tục được quan tâm, tăng cường chỉ đạo thực hiện. Trọng tâm là khẩn trương hoàn thiện việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trước ngày 31/5/2026. Ngay sau khi lựa chọn được đơn vị tư vấn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai các công việc liên quan đến thu thập thông tin, số liệu và xây dựng các nội dung dự thảo báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Đến nay, hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về quan điểm định hướng phát triển. UBND tỉnh đã ban hành Văn bản lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh liên hệ theo quy định tại Nghị định số 70/2026/NĐ-CP; Sở Tài chính đã ban hành Văn bản số 3587/STC-THQLNS ngày 29/04/2026 lấy ý kiến các Sở, ban, ngành, địa phương, cộng đồng và cá nhân về hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Hiện, Sở Tài chính đang phối hợp đơn vị tư vấn và các Sở, ngành khẩn trương rà soát, tiếp thu các nội dung góp ý, hoàn thiện nội dung để đảm bảo điều kiện trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo đúng thời hạn yêu cầu.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch xây dựng và triển khai các nhiệm vụ quy hoạch được thực hiện theo kế hoạch đề ra²⁶. Hoàn thiện Kế hoạch kinh phí hàng năm cho công tác tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn và chủ trương lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập mới, điều chỉnh quy hoạch, làm cơ sở định hướng phát triển các địa phương, đô thị trong tỉnh.

Công tác phát triển nhà ở được tập trung triển khai, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, tỉnh đang xem xét, thống nhất chủ trương triển khai 02 dự án nhà ở xã hội (Dự án Nhà ở xã hội tại Khu dân cư Km4–Km5, phường Tân An; Dự án Nhà ở xã hội tại Khu đô thị TDP 8, phường Tân An); đồng thời phổ biến các quy định về việc chuyển nhượng nhà ở xã hội tại Dự án phát triển nhà ở xã hội độc lập cho cán bộ, công chức, viên chức tại Khu dân cư Km4–Km5. Bên cạnh đó, tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án khu nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo quy định; tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, duy trì kiểm tra, theo dõi tình hình trật tự xây dựng, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi

²⁶ Đang xem xét, phê duyệt Điều chỉnh Nhiệm vụ QHPK (1/2000) Khu đô thị mới phía Đông Bắc thành phố Buôn Ma Thuột; Điều chỉnh cục bộ QHCT (1/500) Khu dân cư tổ dân phố 4, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột; Điều chỉnh thời gian lập Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 dọc hai bên đường Hùng Vương; thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định: Nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực tiếp giáp và bao quanh di tích Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Gành Đá Đĩa; Nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn trong Khu kinh tế Nam Phú Yên; Nhiệm vụ, Điều chỉnh Quy hoạch phân khu Khu sân golf hồ Ea Kao và Quy hoạch phân khu Khu biệt thự hồ Ea Kao;...

phạm trong quản lý trật tự xây dựng, quản lý chất lượng công trình, lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, không đúng quy hoạch. Đồng thời, tập trung bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ được giao quản lý, bảo đảm an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân.

1.8. Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường tiếp tục được tăng cường, triển khai đồng bộ, chặt chẽ. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đất đai ngày càng được hoàn thiện; đã ban hành các quy định quan trọng như bảng giá đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, định mức kinh tế - kỹ thuật trong xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Đồng thời, tỉnh đang tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách liên quan như hỗ trợ đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số, quy định hạn mức giao đất tôn giáo, điều kiện tách thửa, hợp thửa; đồng thời rà soát, điều chỉnh các định mức phục vụ công tác định giá, thống kê, kiểm kê đất đai. Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất được triển khai đúng quy định; cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư. Trong kỳ, đã thu hồi đất của 02 tổ chức với diện tích 1.422,74 ha; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 37,64 ha; cho thuê đất 1,83 ha; giao đất 1,85 ha. Đồng thời, hướng dẫn các địa phương xử lý quỹ đất sau thu hồi, thẩm định phương án sử dụng đất của các đơn vị liên quan. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng tiến độ triển khai các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm. Các cơ quan chức năng đã chủ động phối hợp, hướng dẫn và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại do nguồn gốc đất phức tạp, khó xác định loại đất, giá bồi thường còn chênh lệch so với thị trường, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số dự án.

Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai đồng bộ, quyết liệt và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần đưa hoạt động khoáng sản đi vào nền nếp, hạn chế thất thoát tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Công tác quản lý, giám sát bảo vệ môi trường được duy trì thường xuyên và thực hiện nghiêm túc; tăng cường kiểm tra, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa và hoạt động nhập khẩu phế liệu theo quy định. Trong kỳ, không xảy ra sự cố môi trường hoặc vụ việc gây ô nhiễm nghiêm trọng, góp phần bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh cho Nhân dân.

2. Về văn hoá – xã hội

2.1. Về lao động, việc làm và an sinh xã hội

Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm được triển khai đầy đủ, kịp thời, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Tỉnh đã chủ động làm việc với chính quyền huyện Haenam (Hàn Quốc) để đề nghị cung cấp thông tin chi tiết về các loại bảo hiểm mà người lao động phải chi trả khi tham gia làm việc thời vụ; đồng thời đề nghị các địa phương phía Hàn Quốc đã ký kết thỏa thuận hợp tác (MOU) với tỉnh Đắk Lắk xem xét không bắt buộc người lao

động tham gia bảo hiểm tai nạn do các công ty bảo hiểm tư nhân cung cấp trong trường hợp người lao động đã mua bảo hiểm du lịch tại Việt Nam trước khi nhập cảnh vào Hàn Quốc. Trong tháng, có 260 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong đó lao động thời vụ là 225 người.

Công tác tư vấn và giới thiệu việc làm được thực hiện thường xuyên, liên tục²⁷. Đã tư vấn việc làm cho 6.450 lượt người; giới thiệu việc làm cho 1.200 lượt người, trong đó giới thiệu lao động đi làm việc nước ngoài 81 lượt người.

Công tác hỗ trợ người lao động và thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp được triển khai kịp thời, hiệu quả. Trong tháng, đã ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 1.472 người, với tổng kinh phí chi trả hơn 30 tỷ đồng; đồng thời hỗ trợ 100 người tham gia đào tạo nghề.

Công tác an toàn, vệ sinh lao động được quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Tỉnh đã ban hành kế hoạch tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động và Tháng Công nhân năm 2026; xây dựng và tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với Đề án phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh; đồng thời tiếp tục điều tra các vụ tai nạn lao động xảy ra trên địa bàn.

Các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và công tác phòng chống tệ nạn xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời. Các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa tiếp tục được quan tâm thực hiện²⁸. Trong tháng, đã giải quyết chế độ đối với 477 hồ sơ người có công, thân nhân người có công và các đối tượng liên khác đủ điều kiện theo quy định.

2.2. Về giáo dục và đào tạo

Các cơ sở giáo dục tổ chức dạy và học bảo đảm đúng chương trình, kế hoạch năm học 2025-2026; đồng thời chủ động chuẩn bị các điều kiện, nội dung liên quan để tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027. Tổ chức thành công các hội thi, cuộc thi: Hội thi Aerobic cấp học mầm non tỉnh Đắk Lắk, năm học 2025 – 2026; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh bậc THCS năm 2025 – 2026. Tham gia Hội thi Đình sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” trên internet năm học 2025 – 2026²⁹; Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.

²⁷ Đã tổ chức 03 Buổi tư vấn cho lao động hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp; 03 Phiên giao dịch việc làm tại các xã Đắk Phơi, xã Krông Á và xã Krông Bông và 01 Ngày hội việc làm tại trường Cao Đẳng Đắk Lắk; tổ chức 01 Hội nghị tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và xuất khẩu lao động tại các xã, phường trong địa bàn tỉnh.

²⁸ Tặng quà gia đình chính sách nhân dịp kỷ niệm 51 năm chiến thắng Buôn Ma Thuột (10/3/1975 – 10/3/2026) và nhân dịp kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng Phú Yên (01/4/1975-01/4/2026); xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi phí quản lý thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng do ngân sách Trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định điều dưỡng đối với người có công cho 06 xã, phường, với số lượng: 45 người, tổng số tiền 112.954.300 đồng; Quyết định phê duyệt danh sách người có công đến niên hạn được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng năm 2026 của 02 xã, phường, với số lượng: 11 người, tổng số tiền: 35.830.000 đồng.

²⁹ Kết quả đoạt 23 giải gồm 1 Bằng nhân, 2 Giải nhất, 5 Giải Nhì, 9 Giải Ba, 6 giải Khuyến khích.

Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ trong giáo dục và đào tạo tiếp tục được đẩy mạnh³⁰. Bên cạnh đó, ngành giáo dục đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên ở các cấp học; triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia năm học 2025-2026. Công tác kiểm tra điều kiện thành lập các trung tâm ngoại ngữ, tin học, các cơ sở kỹ năng sống và giám sát công tác tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

2.3. Về y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người dân³¹. Ngành y tế tăng cường giám sát, theo dõi, báo cáo và xử lý kịp thời các dịch bệnh phát sinh, không để bùng phát trên diện rộng, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng³². Đồng thời, tiếp tục triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng tại các khu vực, bảo đảm tỷ lệ bao phủ vắc xin theo kế hoạch; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm, nhất là tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và tại các bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm³³.

* **Công tác bảo hiểm:** Trong tháng, toàn tỉnh ước có 12,52 nghìn người tham gia BHXH, BHYT, BHTN; lũy kế 04 tháng ước có 2.658 nghìn người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, đạt 98% kế hoạch, tăng 6% so cùng kỳ. Tổng số tiền thu được là 2.715 tỷ đồng (đạt 31% kế hoạch, giảm 1% so cùng kỳ); tổng số tiền chi là 3.669,635 tỷ đồng (đạt 36% kế hoạch, tăng 17% so cùng kỳ); tổng số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN là 316 tỷ đồng.

2.4. Về văn hoá, thể thao và thông tin, truyền thông

Hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi động theo kế hoạch. Tỉnh đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng Phú Yên; đồng thời đang tập trung chuẩn bị các chương trình nghệ thuật với nhiều hoạt động thiết thực nhằm kỷ niệm Giỗ Tổ Hùng Vương và chào mừng kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2026).

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tiếp tục được

³⁰ Thực hiện số hóa văn bản, chứng chỉ; Ban hành quy chế sử dụng học bạ số; thực hiện học bạ số đối với Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026.

³¹ Tổng số lượt khám chữa bệnh toàn tỉnh là: 335.223 lượt, nội trú 38.034 lượt, ngoại trú 11.675 lượt, chuyển viện (nội trú): 2.874 trường hợp.

³² Trong tháng, toàn tỉnh ghi nhận 107 ca mắc bệnh tay chân miệng; 30 ca mắc bệnh sốt xuất huyết; 21 ca mắc bệnh thủy đậu; 55 ca mắc bệnh quai bị.

³³ Kiểm tra đột xuất về ATTP tại Công ty TNHH vườn sinh thái Mái Lá, kinh doanh dịch vụ ăn uống; Điều tra, xác minh nguyên nhân các trường hợp học sinh có triệu chứng rối loạn tiêu hóa tại Trường THPT dân tộc nội trú N⁷ Trang Long; Kiểm tra về ATTP đối với các bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh, đợt 1 năm 2026; Điều tra, xác minh nguyên nhân vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk ngày 27/3/2026 với 86 người mắc và nhập viện điều trị, không có trường hợp tử vong (*nguyên nhân do ăn bánh mì bị ô nhiễm vi khuẩn Salmonella và Escherichia coli*);...

Đã triển khai 47 đoàn kiểm tra liên ngành (gồm: 03 đoàn liên ngành tuyến tỉnh và 44 đoàn kiểm tra liên ngành xã, phường), tổng số cơ sở thực phẩm được kiểm tra là 1.226 cơ sở, số cơ sở đạt yêu cầu là 1.124 cơ sở, chiếm tỷ lệ 91,7%. Số cơ sở vi phạm là 102 cơ sở, số cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm là 10 cơ sở, hình thức phạt tiền với tổng số tiền phạt là 26.400.000 đồng.

chú trọng; trong đó, tập trung hoàn thiện dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2035; đồng thời tổ chức thành công Diễn đàn Di sản Cà phê Thế giới với chủ đề “Từ những truyền thống đa dạng đến di sản sống chung của nhân loại”, qua đó mở ra không gian đối thoại quốc tế, tôn vinh cà phê như một “di sản sống” kết tinh tri thức, văn hóa và các giá trị nhân văn.

Các hoạt động thể dục, thể thao được triển khai đồng bộ, trong đó tập trung tổ chức thành công các giải thuộc chương trình Đại hội Thể dục thể thao và các hoạt động thể thao cấp tỉnh³⁴; đồng thời chủ động phối hợp chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 38 năm 2026. Bên cạnh đó, tỉnh tích cực đăng cai tổ chức các hoạt động thể thao nhằm thúc đẩy phong trào rèn luyện thể chất và quảng bá hình ảnh địa phương³⁵. Đồng thời, tỉnh đã cử các đoàn vận động viên tham gia thi đấu tại các giải thể thao quốc tế, quốc gia và khu vực³⁶; tích cực tham gia các giải thể dục thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp³⁷, qua đó góp phần nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao trên địa bàn.

2.5. Về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được triển khai đúng kế hoạch, bảo đảm quy trình, thủ tục theo quy định³⁸. Tỉnh tiếp tục phối hợp thực hiện 01 nhiệm vụ cấp quốc gia³⁹; theo dõi 06 nội dung đề xuất đạt hàng nhiệm vụ thực hiện năm 2026, đồng thời hướng dẫn, quản lý 21 đề tài cấp tỉnh được chuyển tiếp sang năm 2026. Bên cạnh đó, đã tổ chức họp Hội đồng KH&CN để đánh giá, nghiệm thu 01 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh⁴⁰ (kết quả đạt xuất sắc); đồng thời tiến hành kiểm tra, đánh giá tiến độ các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cơ bản đảm bảo tiến độ đề ra. Song song đó, tỉnh tập trung chỉ đạo các

³⁴ Giải vô địch Việt dã, Giải Bóng chuyền trong chương trình Đại hội TDTT tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2025 - 2026; Vô địch Pickleball Du lịch tỉnh Đắk Lắk mở rộng năm 2026 - Tranh Cúp Doanh nhân trẻ,...

³⁵ Đăng cai tổ chức vòng loại Giải bóng đá Thiếu niên (U13) và Nhi đồng (U11) toàn quốc 2026; Đăng cai giải Aerobic Vô địch các Câu lạc bộ quốc gia năm 2026.

³⁶ Giải Vô địch Cung thủ xuất sắc quốc gia năm 2026 tại Quảng Ninh (Kết quả đạt 1 HCV, 4 HCB, 4 HCD); Giải Vô địch các đội mạnh Quốc gia năm 2026 môn Kick Boxing tại Hà Nội (Kết quả đạt 2 HCV, 2 HCB, 3 HCD); Giải Vô địch các Câu lạc bộ Đẩy gậy quốc gia năm 2026 và giải Vô địch các Câu lạc bộ Kéo co quốc gia năm 2026 tại tỉnh Lai Châu (Kết quả đạt 4 HCV, 4 HCB, 13 HCD); Giải Vô địch các đội mạnh Quốc gia năm 2026 môn Bắn súng tại thành phố Đà Nẵng; Giải Vô địch các đội mạnh Quốc gia môn Vovinam tại Quảng Ngãi; Giải bóng đá hạng Nhì quốc gia 2026; Đội bóng đá U15 tham dự vòng chung kết tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký tham gia giải Billiards & Snooker vô địch các câu lạc bộ Quốc gia (nội dung Carom) năm 2026; đăng ký danh sách đội Bóng đá U15 Đắk Lắk tham gia thi đấu Vòng chung kết giải Bóng đá Vô địch U15 quốc gia - Cúp Acecook 2026; đăng ký danh sách đội Bắn súng tỉnh Đắk Lắk tham gia thi đấu giải Vô địch các đội mạnh Bắn súng quốc gia năm 2026; cử đội Bóng chuyền nữ đi tập huấn ngoài tỉnh năm 2026.

³⁷ Tổng số vận động viên (VĐV) được tập trung đào tạo, huấn luyện và thi đấu: 18 môn với 480 VĐV (trong đó, cơ sở 1: 423 vận động viên, cơ sở 2: 57 vận động viên); số lượng VĐV đạt đẳng cấp quốc gia 115 em trong đó, 39 Kịch tướng, 76 cấp I.

³⁸ Thực hiện cấp 15 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và 17 chứng chỉ nhân viên bức xạ; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho 3.513 phương tiện đo.

³⁹ “Đăng ký bảo hộ và quản lý chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Cá chình bông của tỉnh Phú Yên”.

⁴⁰ “Nghiên cứu chiết xuất, bào chế tạo sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm loét dạ dày do nhiễm vi khuẩn Hp (*Helicobacter pylori*) từ nguồn nguyên liệu lá bơ, nâng cao giá trị chuỗi sản phẩm đầu ra cho phát triển cây Bơ tại tỉnh Đắk Lắk”.

sở, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 07-NQ/TU của Tỉnh ủy và các Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, số 02-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Công tác chuyển đổi số được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ, hiệu quả. Tỉnh đã ban hành quy trình vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh; tổ chức Lễ phát động phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 trên địa bàn; tổ chức cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026; thực hiện cấp phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị đặt trên phương tiện nghề cá theo đúng quy định; đồng thời xây dựng Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030;...

2.6. Về công tác dân tộc và tôn giáo

Tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền; phấn khởi trước sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời đối với các đối tượng chính sách, hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số⁴¹. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra ổn định, thuận tụy; các tổ chức, cá nhân tôn giáo chấp hành tốt quy định của pháp luật; mối quan hệ giữa chính quyền và các tổ chức tôn giáo được duy trì tích cực, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc⁴².

2.7. Về công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của tỉnh được triển khai đồng bộ, chủ động và đạt nhiều kết quả tích cực. Thực hiện quản lý chặt chẽ và hiệu quả hoạt động đoàn ra, đoàn vào với 10 đoàn/40 người đi công tác nước ngoài và 56 đoàn/276 người (trong đó có 200 người nước ngoài) đến làm việc, góp phần tăng cường giao lưu, hợp tác trên nhiều lĩnh vực như thương mại, giáo dục, nông nghiệp và môi trường. Nổi bật là các hoạt động thăm, chúc Tết tại Lào và Campuchia; tham dự diễn đàn hợp tác, hội chợ quốc tế; làm việc với các tổ chức, đối tác như WWF, Đại sứ quán Mông Cổ, các bộ ngành Zambia. Đồng thời, tỉnh tích cực thúc đẩy hợp tác cấp địa phương thông qua việc xây dựng, góp ý các thỏa thuận quốc tế, dự thảo bản ghi nhớ hợp tác với tỉnh Mondulkiri (Campuchia), rà soát các chương trình, dự án hợp tác và tham gia ý kiến nhiều nội dung liên quan đến hội nhập quốc tế.

⁴¹ Tổ chức thăm, viếng 01 người có uy tín tại xã Ea Kar qua đời; tiếp tục xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chính sách đặc thù hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Tổ chức thăm, chúc tết các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình neo đơn, già làng, người có uy tín với tổng số 38 phần quà (trong đó: Buôn Ea Đun, xã Ea Nuêc: 24 phần quà, Buôn Phong, xã Ea Tul: 14 phần quà); thăm, chúc tết 01 đồng chí Nguyên Tinh ủy viên, Nguyên Trưởng Ban Tôn giáo tỉnh Phú Yên; phối hợp với Đoàn công tác của Hội đồng Dân tộc Quốc hội khóa XV thăm và tặng quà các đối tượng chính sách trên địa bàn xã Ia Rvê và cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Yok M’Bre với số lượng 200 phần quà từ nguồn Ngân sách Trung ương;...

⁴² Tổ chức đi thăm, chúc mừng chức sắc, chức việc, cơ sở tôn giáo của Công giáo, Tin lành nhân dịp lễ Phục sinh năm 2026.

Công tác phi chính phủ nước ngoài và thông tin đối ngoại được chú trọng với việc thăm định, tiếp nhận viện trợ, gia hạn hoạt động các tổ chức quốc tế, triển khai hỗ trợ cứu trợ thiên tai từ các địa phương nước bạn. Bên cạnh đó, các hoạt động về hội nhập quốc tế, lãnh sự, biên giới và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến công dân, doanh nghiệp nước ngoài được thực hiện kịp thời, đúng quy định, góp phần nâng cao vị thế của tỉnh, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế và phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (NGO): Các khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh được triển khai đúng quy định. Trong tháng 4 năm 2026 không có khoản viện trợ mới được phê duyệt. Lũy kế đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt tiếp nhận 06 khoản viện trợ mới với tổng giá trị hơn 19 tỷ đồng. Các khoản viện trợ chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực y tế, giáo dục và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, thanh niên, người khuyết tật trong phát triển nông nghiệp, góp phần nâng cao đời sống người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

3. Về quốc phòng – an ninh

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được tăng cường, giữ vững ổn định. Lực lượng vũ trang các cấp duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình biên giới, vùng trời, nội địa, ngoại biên và không gian mạng; chủ động đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Triển khai hiệu quả các kế hoạch, phương án bảo vệ, bảo đảm an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các dịp lễ và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng. Đặc biệt, bảo đảm tuyệt đối an toàn trong thời gian diễn ra Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI. Đồng thời, tập trung chuẩn bị chu đáo công tác tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ năm 2026; có công hàm gửi Ban Chuyên trách tỉnh Mondulkiri thống nhất thời gian hội đàm, tiếp nhận hài cốt liệt sĩ quy tập mùa khô 2025–2026. Tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động của người và phương tiện ra vào khu vực biên giới biển; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên khu vực biên giới biển.

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh cơ bản được giữ vững, ổn định. Các lực lượng chức năng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nắm chắc tình hình; quản lý chặt chẽ các đối tượng chính trị trọng điểm, tình hình dân tộc, tôn giáo và các vụ việc có dấu hiệu phức tạp phát sinh trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Đồng thời, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã

hội⁴³; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông⁴⁴, phòng cháy, chữa cháy⁴⁵, cứu nạn, cứu hộ, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn cho Nhân dân và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn. Trong tháng, đã thực hiện cấp 12.856 Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định, đáp ứng kịp thời nhu cầu của tổ chức, cá nhân.

4. Về công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và thi đua khen thưởng

Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, quản lý biên chế và cán bộ được triển khai thực hiện theo đúng quy định; đẩy mạnh triển khai các giải pháp tăng cường phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền triệt để, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tỉnh đã tập trung hoàn thành khối lượng lớn công việc liên quan đến kiện toàn bộ máy nhiệm kỳ 2026–2031, bao gồm bầu và phê chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp xã. Bên cạnh đó, triển khai thực hiện phân loại đơn vị hành chính theo quy định. Công tác quản lý, sử dụng biên chế được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục⁴⁶. Đồng thời, hoàn thiện dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với định hướng phát triển các ngành mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2026-2030. Công tác xây dựng chính quyền, địa giới hành chính, đào tạo bồi dưỡng và thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân được triển khai thực hiện đúng quy định.

Công tác cải cách hành chính được chú trọng; tập trung xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai đồng bộ các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh; đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước; đồng thời siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ,

⁴³ Trong tháng, xảy ra 16 vụ/15 đối tượng vi phạm phát luật về trật tự quản lý kinh tế; 43 vụ/68 đối tượng vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường; 46 vụ/100 đối tượng phạm tội về ma túy. Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 377 vụ/441 đối tượng vi phạm phát luật về trật tự quản lý kinh tế (tăng 85 vụ/84 đối tượng so với cùng kỳ); 398 vụ/465 đối tượng vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường (tăng 229 vụ/282 đối tượng so với cùng kỳ); 209 vụ/460 đối tượng phạm tội về ma túy (tăng 54 vụ/98 đối tượng so với cùng kỳ).

⁴⁴ Trong tháng, xảy ra 33 vụ tai nạn giao thông (giảm 28,26% so với cùng kỳ), làm chết 33 người (giảm 13,16% so với cùng kỳ), bị thương 11 người (giảm 56% so với cùng kỳ).

⁴⁵ Xảy ra 05 vụ cháy nổ, không làm thiệt hại về người, thiệt hại tài sản khoảng 0,045 tỷ đồng.

⁴⁶ Tiếp nhận công chức ngoài tỉnh đối với 01 trường hợp; miễn nhiệm thanh tra viên đối với 03 trường hợp; điều động 01 cán bộ, công chức; bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính đối với 01 công chức; Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với 08 cán bộ, công chức. Tập trung chuẩn bị công tác tổ chức kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức tỉnh Đắk Lắk năm 2026;...

Ban hành quyết định tiếp nhận 06 công chức, viên chức ngoài tỉnh; tiếp nhận vào làm công chức đối với 21 trường hợp; chuyển công tác đối với 69 viên chức và 36 người lao động; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với 71 viên chức. Tổ chức 02 lớp tập huấn về Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Lắk cho cán bộ, công chức. Thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 15 trường hợp. Đồng thời, hướng dẫn việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP; đã ban hành quyết định phê duyệt 1.950 trường hợp đủ điều kiện để hưởng chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ;...

công chức, viên chức; đẩy mạnh số hóa, chỉnh lý tài liệu lưu trữ, từng bước hoàn thiện nền tảng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành. Trong tháng, các sở, ngành tỉnh và UBND cấp xã tiếp nhận 113.212 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 78.877 hồ sơ, đúng và trước hạn 76.984 hồ sơ, đạt 97,6%⁴⁷; số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 68.357 hồ sơ, chiếm 60,4% số hồ sơ tiếp nhận⁴⁸. Lũy kế từ ngày 01/01 đến ngày 29/4/2026, các sở ngành tỉnh và UBND cấp xã tiếp nhận 381.471 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 347.134 hồ sơ, đúng và trước hạn 339.044 hồ sơ, đạt 97,7%⁴⁹; số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 287.623 hồ sơ, chiếm 75,4% số hồ sơ tiếp nhận⁵⁰.

5. Về công tác tư pháp, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định, tiến độ và chất lượng. Tỉnh đã thực hiện rà soát, bổ sung nhiệm vụ nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”. Đồng thời, ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh⁵¹. Trong tháng, đã góp ý, có ý kiến đối với 219 lượt văn bản (với 63 lượt văn bản QPPL); thẩm định đối với 14 dự thảo văn bản QPPL của UBND, HĐND tỉnh; cập nhật 10 Quyết định của UBND tỉnh và 01 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân⁵². Duy trì, vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo

⁴⁷ Trong đó: Tại các quan cấp tỉnh tiếp nhận là 58.149 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 36.708 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết trước và đúng hạn là 35.889 hồ sơ, đạt tỷ lệ là 97,8%; tại 102 xã, phường tiếp nhận 55.063 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết 42.169 hồ sơ TTHC, giải quyết trước và đúng hạn là 41.095 hồ sơ, đạt tỷ lệ 97,5%.

⁴⁸ Trong đó: Toàn trình là 20.171 hồ sơ, chiếm 29,5% so với hồ sơ nộp trực tuyến, chiếm 17,8% so với tổng hồ sơ.

⁴⁹ Trong đó: Tại các quan cấp tỉnh tiếp nhận là 164.074 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 142.628 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết trước và đúng hạn là 140.129 hồ sơ, đạt tỷ lệ là 98,2%; tại 102 xã, phường tiếp nhận 217.397 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết 204.506 hồ sơ TTHC, giải quyết trước và đúng hạn là 198.915 hồ sơ, đạt tỷ lệ 97,7%.

⁵⁰ Trong đó: Toàn trình là 96.829 hồ sơ, chiếm 33,7% so với hồ sơ nộp trực tuyến, chiếm 25,4% so với tổng hồ sơ.

⁵¹ Tại Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND tỉnh.

⁵² Ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 24/3/2026 thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” năm 2026 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 24/3/2026 thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Kế hoạch 105/KH-UBND ngày 02/4/2026 thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật”; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 02/4/2026 thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 13/4/2026 thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh năm 2026;...

ban hành Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026; triển khai truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

dục pháp luật của tỉnh, kịp thời cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới, tài liệu tuyên truyền và thông tin hướng dẫn, bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu tra cứu, tìm hiểu pháp luật của tổ chức, cá nhân. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tiếp tục được tăng cường; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được phát huy. Công tác trợ giúp pháp lý chú trọng vào các vụ việc tố tụng, đáp ứng yêu cầu của các tổ chức, cá nhân⁵³.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Trong tháng, triển khai thực hiện 24 đoàn thanh tra theo kế hoạch, chuyên đề, đột xuất; trong đó: 05 đoàn đã ban hành kết luận thanh tra, 04 đoàn đã kết thúc thanh tra trực tiếp, 15 đoàn đang tiến hành thanh tra trực tiếp. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách, quản lý tài sản công... nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, sai phạm; kiến nghị xử lý theo quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định⁵⁴. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được các cấp, các ngành lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc, chú trọng giải quyết các vụ tranh chấp khiếu kiện kéo dài. Các cơ quan chức năng tăng cường phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân.

6. Đánh giá chung

6.1. Kết quả đạt được

Trong tháng 4 năm 2026, mặc dù chịu nhiều tác động bất lợi từ tình hình kinh tế, chính trị thế giới và áp lực gia tăng chi phí đầu vào, song tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực. Sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định, diện tích gieo trồng vượt kế hoạch, chăn nuôi duy trì tăng trưởng; công tác thủy lợi, phòng, chống thiên tai được triển khai hiệu quả. Lĩnh vực công nghiệp tiếp tục phục hồi và tăng trưởng khá, chỉ số sản xuất tăng cao so với

⁵³ Trong tháng, đã thụ lý 144 vụ việc cho 144 lượt người; trợ giúp viên pháp lý thực hiện TGPL tham gia tố tụng để lấy lời khai, hỏi cung, phúc cung 61 lượt; gặp và làm việc với người được TGPL và người thân thích của người được TGPL 28 lượt; nghiên cứu, sao chụp hồ sơ và làm việc với người tiến hành tố tụng 35 lượt; tham gia Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải 06 lượt; tham gia xem xét thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản 02 lượt; tham gia thực nghiệm điều tra và tham gia đối chất 02 lượt; tham gia 46 phiên tòa để bảo chữa, bảo vệ cho người được TGPL.

⁵⁴ Đã tiếp 648 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (trong đó: tiếp thường xuyên 528 lượt; tiếp định kỳ 120 lượt). Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh các cấp, các ngành tiếp nhận 1.317 đơn, đã xử lý 1.204 đơn, số đơn đủ điều kiện xử lý 1.182 đơn, số đơn không đủ điều kiện xử lý 22 đơn.

cùng kỳ (*tăng 22,89%*); thương mại, dịch vụ duy trì đà phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng tốt (*tăng 14,8%*), hoạt động du lịch khởi sắc (*với khoảng 1,2 triệu lượt khách trong tháng, doanh thu 1.807 tỷ đồng*). Thu ngân sách nhà nước đạt tiến độ và tăng so với cùng kỳ; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện, số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh (*tăng 47%*). Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm, an sinh xã hội được bảo đảm; giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số có nhiều chuyên biến tích cực. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác cải cách hành chính và quản lý nhà nước tiếp tục được tăng cường. Đây là nền tảng quan trọng để tỉnh tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

6.2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 4 năm 2026 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tiếp tục chịu nhiều áp lực do giá nguyên, nhiên vật liệu và chi phí logistics tăng cao, làm giảm sức cạnh tranh và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các đơn hàng đã ký kết, nhất là trong các ngành chế biến, xuất khẩu. Số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động còn ở mức cao. Dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp, gây thiệt hại cho người chăn nuôi, ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành nông nghiệp. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 còn chậm, mới đạt khoảng 7,72% kế hoạch; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số dự án còn gặp nhiều khó khăn, làm chậm tiến độ thực hiện. Tình hình an ninh, trật tự trên một số lĩnh vực vẫn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Những hạn chế nêu trên tiếp tục tạo áp lực lớn đối với công tác chỉ đạo, điều hành, đòi hỏi các cấp, các ngành phải triển khai các giải pháp quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

B. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG 5 NĂM 2026

1. Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan

- Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị; các nghị quyết, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; đồng thời thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh, đặc biệt là Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Chủ động cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của địa phương; các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa ban hành kịch bản tăng trưởng 09 tháng cuối năm, khẩn trương xây dựng và ban hành đảm bảo thời gian quy định; tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đảm bảo thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 gắn với mục tiêu cả nhiệm kỳ.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung các chương trình, kế hoạch của tỉnh bảo đảm phù hợp với Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, vay và trả nợ công, đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030, gắn với mục tiêu phân đầu tăng trưởng “hai con số”.

- Chủ động triển khai các chủ trương, các chính sách mới đã có hiệu lực thi hành và tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật không còn phù hợp với các Luật mới, quy định mới ban hành để kịp thời tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Khẩn trương hoàn thành công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của địa phương để triển khai có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Khẩn trương hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo tính đồng bộ giữa các loại quy hoạch; triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch ngành, lĩnh vực của địa phương làm cơ sở để thu hút đầu tư, triển khai các dự án đầu tư, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của tỉnh trước 31/5/2026.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển; tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và mở rộng sản xuất.

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tăng thu ngân sách nhà nước; hoàn thành việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2026, quyết liệt điều chỉnh kế hoạch vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khả năng giải ngân tốt trước ngày 15/5/2026 nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 của tỉnh đạt từ 10% trở lên. Hoàn thành việc cam kết tiến độ giải ngân; UBND các xã, phường rà soát, ký cam kết tiến độ GPMB các dự án trên địa bàn gửi Chủ tịch UBND tỉnh **trước ngày 15/5/2026**. Tập trung thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống và các động lực tăng trưởng mới, trọng tâm là phải tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc để các dự án đầu tư ngoài ngân sách hoàn thiện thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện và sớm đưa vào sử dụng, vận hành, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk tại các xã, phường mới được thành lập tương ứng.

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp, giải pháp về quản lý nguồn thu, chống thất thu và thu hồi nợ đọng thuế, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu NSNN năm 2026 trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất để đảm bảo nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư công.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nhất là triển khai hiệu quả Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/02/2026 của Tỉnh ủy;

tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; phấn đấu cắt giảm tối thiểu 50% thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ và mức độ hoàn thành chỉ tiêu làm tiêu chí chủ yếu để đánh giá, xếp loại; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, hạn chế việc xin ý kiến cấp trên đối với các nội dung đã thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền. Tập trung khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; không để phát sinh “điểm nóng”, vụ việc phức tạp kéo dài.

- Tập trung triển khai các nội dung, nhiệm vụ chuẩn bị tổ chức Chương trình kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đồng thời, chuẩn bị các nội dung phục vụ các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh

2.1. Sở Tài chính

- Tiếp tục theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kịp thời tham mưu các giải pháp điều hành linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Khẩn trương hoàn thành việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng theo quy định; đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư gắn với công bố điều chỉnh quy hoạch tỉnh trước ngày 31/5/2026. Nghiên cứu xây dựng cơ chế “**luồng xanh**” trong xử lý thủ tục đầu tư đối với các dự án trọng điểm, dự án động lực tăng trưởng.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình thu, chi ngân sách nhà nước; kịp thời tham mưu UBND tỉnh các giải pháp điều hành ngân sách linh hoạt, hiệu quả, bảo đảm cân đối ngân sách địa phương. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, mở rộng cơ sở thu; điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và các lĩnh vực tạo động lực tăng trưởng. Nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng nguồn lực; gắn công tác quản lý, điều hành ngân sách với yêu cầu phát huy tối đa nguồn lực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chủ động thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các chủ

đầu tư tập trung triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2026; đôn đốc các đơn vị hoàn thiện thủ tục đầu tư để tham mưu phân bổ hết kế hoạch đầu tư công năm 2026, chủ động rà soát, tham mưu điều chỉnh kế hoạch vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khả năng tiếp tục giải ngân và có nhu cầu bổ sung vốn **trước ngày 15/5/2026** để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm tinh thần “không để vốn chờ dự án”. Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, báo cáo lại Bộ Tài chính về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 **trước ngày 15/5/2026** theo yêu cầu tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan hoàn thành việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển các năm trước đã được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 của các chương trình MTQG. Khẩn trương phối hợp xây dựng hoàn chỉnh phần mềm theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ, giải ngân vốn đầu tư công và các dự án trọng điểm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

- Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, lập danh sách đầy đủ, làm rõ nguyên nhân, đề xuất giải pháp xử lý các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp tại địa phương; tập trung chỉ đạo việc xử lý các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài đã có phương án xử lý cụ thể, nhất là đối với các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 552-CV/TU ngày 26/01/2026; **hoàn thành trước ngày 15/5/2026** để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

- Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển; đẩy mạnh thu hút đầu tư; thúc đẩy các dự án ngoài ngân sách sớm hoàn thiện thủ tục, triển khai và đưa vào hoạt động. Triển khai hiệu quả các nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân; đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác xã. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch về xây dựng, triển khai chính sách hỗ trợ, cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức Chương trình “Cà phê doanh nhân”, Hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ, tạo điều kiện để đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh và các đồng chí lãnh đạo tỉnh trực tiếp trao đổi, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 theo quy định; xác định nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2025. Tham mưu UBND tỉnh xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến công tác tài chính doanh nghiệp, công tác sắp xếp doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện phương án tổng thể sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau

sáp nhập; làm rõ phương án sử dụng, điều chuyển, thanh lý bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí; hoàn thành **trong quý II/2026**.

2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tập trung triển khai thu hoạch vụ Đông Xuân, chuẩn bị triển khai sản xuất vụ Hè Thu năm 2026. Chủ động theo dõi sát diễn biến thời tiết, nguồn nước, triển khai kịp thời, hiệu quả các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiên tai; tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, chủ động phương án phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương châm “phòng là chính”; gắn sản xuất nông nghiệp với bảo đảm an ninh lương thực.

- Chủ động tham mưu đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, bảo đảm an toàn hồ đập, cấp nước sản xuất và sinh hoạt. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định, không để chậm trễ.

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của ngành nông nghiệp vào tăng trưởng và phát triển bền vững. Khẩn trương xây dựng Đề án tổng thể phát triển cà phê bền vững, gắn với xây dựng Buôn Ma Thuột trở thành “thủ phủ” của cà phê thế giới, bảo đảm nâng cao giá trị gia tăng, phát triển chuỗi giá trị, thương hiệu và năng lực cạnh tranh của ngành cà phê. Rà soát các cơ chế, chính sách phát triển sản phẩm OCOP; đề xuất giải pháp phù hợp mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả của Chương trình. Phát triển chăn nuôi, thủy sản theo hướng tập trung, hiện đại, an toàn dịch bệnh; kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp chống khai thác IUU, không để phát sinh vi phạm.

- Khẩn trương tổ chức kiểm đếm, thống kê chi tiết số lượng lòng, bè, đôi tượng nuôi trồng thủy sản; xây dựng phương án sắp xếp theo đúng quy hoạch, đúng quy định; tiếp tục hỗ trợ thiệt hại vùng nuôi tôm; đồng thời, rà soát, đánh giá toàn diện, khách quan việc triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển ngành nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 để điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Khẩn trương tham mưu trình UBND tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số K) để làm cơ sở cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng **trước ngày 15/5/2026**; chủ động hướng dẫn các địa phương thực hiện, đồng thời rà soát, tổng hợp đề tham mưu tổ chức cuộc họp lãnh đạo UBND với các chủ đầu tư, địa phương về chuyên đề này để giải quyết các khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng; nghiên cứu tham mưu thành lập các Tổ công tác nhằm “xử lý dứt điểm các điểm nghẽn về giải phóng mặt bằng”.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai; đẩy nhanh xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; triển khai hiệu quả các quy định về giá đất. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên,

khoáng sản; rà soát, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, vi phạm, nhất là đối với đất của các công ty nông, lâm nghiệp. Đồng thời, chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; tập trung xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc kéo dài, không để ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án.

- Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế cho người dân; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về hiện trạng phát thải và hấp thụ carbon, đánh giá, xác định tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ carbon trên địa bàn tỉnh để đề xuất giải pháp khai thác hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

2.3. Sở Xây dựng

- Tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng; siết chặt kỷ cương, nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, nghiệm thu, quản lý chặt chẽ chất lượng công trình, an toàn lao động và vệ sinh môi trường; kiên quyết xử lý các vi phạm, không để xảy ra sai sót, thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng; đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, tính đồng bộ và tính khả thi, hoàn thành việc điều chỉnh, hoàn thiện toàn bộ các quy hoạch **trong tháng 5/2026**, trong đó tập trung Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột. Thực hiện đầy đủ việc công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội; chủ động rà soát, công khai quỹ đất, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án nhà ở, khơi thông nguồn cung thị trường bất động sản theo hướng lành mạnh, minh bạch, đáp ứng nhu cầu thực tế của người dân; hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; triển khai điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021–2030 và xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026–2030, bảo đảm phù hợp nhu cầu thực tiễn. Sớm tham mưu cơ chế “**luồng xanh**” đối với các thủ tục đầu tư, xây dựng các dự án trọng điểm, dự án nhà ở xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng, chống lũ tại các thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh, tổ chức khởi công đồng loạt chậm nhất **trước ngày 30/6/2026**; hoàn thành việc xây dựng **trước ngày 15/9/2026**, bảo đảm chủ động ứng phó trong mùa mưa lũ.

- Tăng cường quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; xác định hạ tầng giao thông là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng; tập trung tháo gỡ các “điểm nghẽn, nút thắt” về vật liệu xây

dựng, mặt bằng, thủ tục đầu tư; đôn đốc tiến độ các dự án giao thông trọng điểm, như cao tốc Bắc – Nam, cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột; phối hợp chặt chẽ, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về vật liệu, mặt bằng, thủ tục, bảo đảm tiến độ, chất lượng; đồng thời, chủ động theo dõi, cập nhật các chủ trương liên quan đến dự án đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam để triển khai các nhiệm vụ của địa phương theo quy định.

2.4. Sở Công Thương

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp; tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, có khả năng tạo giá trị gia tăng cao; rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của các cụm công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng, nâng cao tỷ lệ lấp đầy, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển và thành lập các cụm công nghiệp mới; gắn phát triển công nghiệp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững.

- Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, kêu gọi các dự án năng lượng theo Quy hoạch tỉnh, nhất là các dự án năng lượng tái tạo, các công trình truyền tải, phân phối điện; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục, quỹ đất, đấu nối, bảo đảm tiến độ triển khai, bảo đảm cung ứng năng lượng ổn định, liên tục, phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức khởi công các dự án năng lượng vào **ngày 16/5/2026** theo đăng ký của nhà đầu tư.

- Chủ động phối hợp các đơn vị liên quan theo dõi, điều tiết, vận hành các công trình thủy điện bảo đảm hài hòa mục tiêu phát điện với nhu cầu cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho khu vực hạ du trong mùa khô hạn.

- Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực ngành, trong đó có chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công; bảo đảm rõ ràng, khả thi, kịp thời phục vụ yêu cầu phát triển, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, kết nối cung – cầu; mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, hạn chế phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống. Triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng trong các dịp cao điểm; bảo đảm nguồn cung, bình ổn thị trường, thúc đẩy lưu thông hàng hóa. Đồng thời, tổ chức làm việc với Hội Nông dân tỉnh và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh để thực hiện chuyển giao, vận hành hiệu quả sàn thương mại điện tử “Chợ nông sản online Đắc Lắc”. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất mở rộng thị trường tiêu thụ trên nền tảng số.

- Theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, thị trường, chủ động phân tích, dự báo và kịp thời cảnh báo các tác động đến sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu, nâng cao năng lực dự báo, điều hành linh hoạt, thích ứng kịp thời với biến

động thị trường; tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời tham mưu UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và ổn định thị trường.

2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động số 04-CTr/TU về phát triển giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, gắn chặt với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Tổ chức ôn tập, kiểm tra định kì học kì II theo kế hoạch. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026 – 2027 và Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đảm bảo an toàn, nghiêm túc và chất lượng.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đồng thời chủ động rà soát, tham mưu kế hoạch tuyển dụng giáo viên, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở một số địa phương, cơ sở giáo dục, hoàn thành tháng 6/2026.

- Tiếp tục sắp xếp mạng lưới trường, lớp theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế, gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư; nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, khắc phục tình trạng dàn trải, lãng phí. Khẩn trương hoàn thiện các điều kiện để đưa vào sử dụng hiệu quả các trường khu vực biên giới **trước 30/8/2026**; rà soát, xây dựng phương án quản lý, vận hành phù hợp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dạy và học trong tình hình mới, hoàn thành trong **tháng 7/2026**.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và tình hình thực tiễn của địa phương (hoàn thành trong tháng 5/2026).

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; quan tâm hỗ trợ học sinh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số, thu hẹp khoảng cách về tiếp cận giáo dục giữa các vùng, các đối tượng, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực toàn diện. Tập trung xây dựng, hoàn thiện Đề án hạn chế học sinh bỏ học, hoàn thành **trước 15/5/2026**; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

2.6. Sở Y tế

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm. Thực hiện

hiệu quả các chiến dịch tiêm chủng mở rộng và quản lý bệnh không lây nhiễm (huyết áp, tiểu đường).

- Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc tỉnh quản lý và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc Bộ Y tế quản lý; cấp các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở; Triển khai các hoạt động trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2026.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cơ sở y tế; lấy người bệnh làm trung tâm, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ y tế, triển khai bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, thu hẹp khoảng cách về tiếp cận dịch vụ y tế giữa các vùng, các đối tượng.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; gắn công tác y tế với mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Thực hiện thẩm định, cấp phép hành nghề y; cấp phép hoạt động khám, chữa bệnh và kinh doanh dược theo đúng quy định.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đồng thời, triển khai thực hiện các nhiệm vụ để đảm bảo điều kiện phân bổ dự toán, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển ngay sau khi được Trung ương giao kế hoạch giai đoạn 2026 – 2030 và năm 2026; Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh có tính chi phí quản lý của các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

2.7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị, lịch sử của đất nước và của tỉnh, góp phần tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin trong Nhân dân; gắn phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

- Tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát huy giá trị di sản; tăng cường phối hợp với các địa phương trong quản lý, bảo tồn và phát huy hiệu quả di sản, đặc biệt là di sản văn hóa vật thể trên địa bàn. Đồng thời, xây dựng Đề án bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh và các di sản trong Danh mục quốc gia; xây dựng hồ sơ đề nghị ghi danh “Tri thức trồng, chế biến cà phê của Đắk Lắk” vào Danh sách các thực hành bảo vệ tốt di sản văn hóa phi vật thể.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch, gắn với quảng bá hình ảnh địa phương, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các sự kiện tiêu biểu như: Cuộc thi Giọng hát hay tỉnh Đắk Lắk năm 2026; Triển lãm Mỹ thuật

tỉnh lần thứ I; các Chương trình kích cầu du lịch; Không gian trưng bày, trình diễn chế biến cá ngừ gắn với ẩm thực các món ngon miền biển; Giải chạy việt dã “Chinh phục Núi Đá Bia Sky Run” năm 2026;...

- Tăng cường xúc tiến, quảng bá, liên kết hợp tác phát triển du lịch; tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, mở rộng hợp tác với các tỉnh trong khu vực để xây dựng tour, tuyến du lịch; đa dạng hóa sản phẩm, tập trung phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, có sức cạnh tranh; nâng cao chất lượng dịch vụ, kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách.

- Chú trọng khai thác hiệu quả các điểm du lịch văn hóa; đẩy mạnh phát triển du lịch ban đêm, hình thành các sản phẩm, tuyến phố, khu ẩm thực phục vụ du khách, góp phần phát triển kinh tế ban đêm. Khẩn trương xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch của tỉnh; hoàn thiện Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tập trung tham mưu UBND tỉnh triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu UBND tỉnh rà soát, đề xuất bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 thực hiện các dự án đầu tư về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; gắn phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo với chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường quản lý, theo dõi các đề tài, dự án khoa học và công nghệ; nâng cao hiệu quả ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Chủ động tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thay thế thiết bị lạc hậu; xây dựng, ban hành các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bảo đảm đồng bộ, phù hợp thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và kinh tế của tỉnh.

- Đẩy mạnh xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu của tỉnh, các nền tảng số dùng chung và Trung tâm điều hành thông minh (IOC); tập trung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả với cơ sở dữ liệu quốc gia, xác định dữ liệu là tài nguyên quan trọng, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; xây dựng phương án chấm điểm hàng tháng đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị

trong thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; ban hành Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, vận hành và sử dụng các dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk; hoàn thành, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 20/5/2026**.

2.9. Sở Nội vụ

- Tiếp tục tham mưu sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các đầu mối bên trong cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thông suốt; gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm bộ máy vận hành hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khẩn trương hoàn thiện Đề án vị trí việc làm; tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, nhất là các lĩnh vực đầu tư xây dựng, đất đai.

- Nghiên cứu tham mưu phương án điều động, biệt phái cán bộ từ các sở, ngành hỗ trợ các địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, **hoàn thành 15/5/2026**.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xử lý trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị để xảy ra tình trạng chậm tiến độ giải ngân, hoàn thành **trước ngày 20/5/2026**; khẩn trương tham mưu giải quyết dứt điểm việc chi trả chính sách đối với các đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

- Chủ động rà soát, tham mưu kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Tham mưu tổ chức kiểm tra, sát hạch vào làm công chức tỉnh Đắk Lắk năm 2026 theo quy định; khẩn trương hoàn thành xây dựng hệ thống KPI đánh giá cán bộ, công chức. Đồng thời, xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Đắk Lắk.

- Tập trung tham mưu, tổ chức triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, gắn cải cách hành chính với chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026–2030. Chủ trì phát động phong trào thi đua cắt giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính, phấn đấu đưa Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh vào nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; kiên quyết chấn chỉnh tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công; tăng cường thông tin thị trường lao động; kết nối cung – cầu lao động, hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng, người lao động tìm việc làm phù hợp; đẩy mạnh đưa

người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; triển khai hiệu quả các chính sách tín dụng việc làm, gắn phát triển thị trường lao động với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và bảo đảm an sinh xã hội.

2.10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tiếp tục triển khai hiệu quả nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách tại cơ sở; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện.

- Chủ động nắm chắc tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, kịp thời phát hiện, xử lý từ sớm, từ xa các vấn đề phát sinh. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức đi thăm, chúc mừng Đại lễ Phật Đản năm 2026.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 0142/KH-UBND về giao chỉ tiêu giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung giải quyết căn cơ, bền vững các vấn đề về đất ở, đất sản xuất, sinh kế cho người dân, gắn với giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống Nhân dân. Đồng thời, khẩn trương hoàn thiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về: chính sách đặc thù dành riêng cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; quy định hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho tổ chức tôn giáo chức sắc, chức việc tôn giáo hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2.11. Sở Tư pháp

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

2.12. Thanh tra tỉnh

Tổ chức triển khai hiệu quả kế hoạch thanh tra năm 2026; tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra; bảo đảm các kiến nghị sau thanh tra được thực hiện nghiêm túc, dứt điểm. Rà soát, tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài; chủ động giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở; thực hiện tốt phương châm giải quyết từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở.

2.13. Văn phòng UBND tỉnh

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 02-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2026; chủ động tham mưu mở rộng hợp tác quốc

tế, gắn công tác đối ngoại với thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế của tỉnh.

- Hoàn thành việc thành lập Ban Chỉ đạo công tác hội nhập quốc tế của tỉnh; xin ý kiến Bộ Ngoại giao và các cơ quan Trung ương về dự thảo thỏa thuận dự kiến ký kết với tỉnh Mondulkiri (Campuchia) và tỉnh Champasak (Lào); tổ chức họp Ban Chỉ đạo công tác biên giới tỉnh lần thứ nhất.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào; theo dõi, quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, tham mưu, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2.14. Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong Khu kinh tế Nam Phú Yên, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo quy định.

- Đẩy mạnh xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược nghiên cứu, đề xuất các dự án mới, nhất là các dự án đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp và các dự án động lực, quy mô lớn, có tính lan tỏa, đóng góp tích cực cho tăng trưởng; đồng thời chủ động tạo quỹ đất sạch, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư.

- Triển khai thực hiện nghiêm các kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh; phối hợp với xã Hòa Xuân đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, đôn đốc nhà đầu tư Hòa Phát sớm triển khai dự án theo tiến độ cam kết.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về quản lý đầu tư công. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 theo chỉ đạo của UBND tỉnh; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; bảo đảm tiến độ thực hiện dự án và kịp thời phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công đối với các dự án hoàn thành theo quy định.

2.15. Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên

- Triển khai lập hồ sơ điều chỉnh Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000; bảo đảm phù hợp định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; hình thành các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng.

- Tăng cường liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, các vùng sản xuất; đẩy mạnh nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, xây dựng các mô hình điểm, mô hình mẫu; từng bước nhân rộng mô hình nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất, góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.16. Các Ban Quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

Thực hiện nghiêm Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung quản lý, điều hành các dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả; xác định rõ trách nhiệm của từng chủ đầu tư, ban quản lý trong từng dự án, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện dự án. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở, tập trung xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” về mặt bằng, thủ tục, không để kéo dài, ảnh hưởng tiến độ chung; trường hợp chậm tiến độ, giải ngân thấp sẽ xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định.

2.17. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Tăng cường bám sát địa bàn, nhất là các khu vực trọng điểm; chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn ngay từ cơ sở; đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

- Tập trung triển khai đồng bộ các phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời chuẩn bị các nội dung phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp diễn tập phòng thủ dân sự năm 2026.

- Phối hợp triển khai hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU); thực hiện quyết liệt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm kinh tế, môi trường; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm, không để hình thành các “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phòng ngừa tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

- Phát huy tốt vai trò cơ quan Thường trực trong tham mưu, giúp việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ; đồng thời đẩy nhanh tiến độ điều tra, giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

2.18. Thuế tỉnh Đắc Lắc

- Tập trung triển khai quyết liệt công tác thu ngân sách; bảo đảm hoàn thành và phấn đấu vượt dự toán thu năm 2026. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, trốn thuế; xử lý hiệu quả nợ đọng thuế; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách thuế, nhất là đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển đổi phương pháp kê khai; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý thuế, nâng cao hiệu quả quản lý và tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

2.19. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh

Khẩn trương rà soát quỹ đất sạch, quỹ đất đủ điều kiện đấu giá; chủ động tham mưu phương án khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất, phục vụ công tác thu hút đầu tư, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và chuẩn bị các nội dung liên quan

để UBND tỉnh làm việc trong thời gian tới.

2.20. Thống kê tỉnh

Tiếp tục theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình thực hiện các động lực tăng trưởng, kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 của tỉnh; hướng dẫn phương pháp theo dõi, tính toán tốc độ tăng trưởng GRDP cấp xã phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu quản lý sau sắp xếp đơn vị hành chính.

2.21. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước khu vực XI

- Thực hiện tốt công tác huy động vốn nhằm tập trung tối đa nguồn vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế để phục vụ cho vay phát triển kinh tế địa phương; tuân thủ nghiêm quy định lãi suất của NHNN Việt Nam, ổn định lãi suất tiền gửi, tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

- Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, ngành/lĩnh vực có tiềm năng và là thế mạnh của tỉnh; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

- Tích cực triển khai các chương trình/chính sách tín dụng ưu đãi đặc thù đối với một số ngành/lĩnh vực/đối tượng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN như tín dụng chính sách xã hội tại Ngân hàng CSXH; tín dụng phục vụ nông nghiệp nông thôn, hỗ trợ nhà ở, cho vay nông lâm thủy sản, gói tín dụng 500 nghìn tỷ đồng hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng và công nghệ số;... Đồng thời chủ động nắm bắt, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình tín dụng nhằm nâng cao hiệu quả triển khai chính sách tín dụng tại địa phương.

- Tăng cường kết nối/đối thoại với người dân và doanh nghiệp bằng những hình thức phù hợp nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của khách hàng trong việc tiếp cận vốn để có giải pháp tháo gỡ thiết thực, hiệu quả, hỗ trợ kịp thời vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành tại các TCTD trên địa bàn góp phần phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; triển khai một số nhiệm vụ công tác liên quan đến phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

2.22. Các xã, phường

Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền. Thực hiện hiệu quả công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án trọng điểm; triển khai “Chiến dịch 30 ngày giải phóng mặt bằng” tại 04 xã ven biển và “60 ngày cao điểm giải phóng mặt bằng liên quan Dự án Hòa

Phát” tại xã Hòa Xuân. Đồng thời huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân, rà soát hồ sơ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi triển khai các dự án đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tăng cường đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Đồng thời, triển khai sớm công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, chủ động phương châm “4 tại chỗ” gắn với tăng cường bảo vệ rừng; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp đổi, cấp lại theo nhu cầu thực tế của Nhân dân; triển khai lập các quy hoạch chung, quy hoạch đô thị, nông thôn theo kế hoạch. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh đối với các vấn đề vượt thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tháng 4 năm 2026 và chương trình công tác tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các CQTW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐH)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái